

Tin tức và giá cả: Thị trường cổ phiếu Việt Nam

Phạm Thị Thanh Xuân*, Đặng Anh Như, Từ Hà Phúc, Lưu Bích Thu



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Nghiên cứu này tập trung vào việc nhận diện và mối quan hệ các cụm từ có "cảm xúc mạnh" trong các bản tin xuất hiện trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2008-2023. Nghiên cứu đã phân tích tổng cộng 18.826 bản tin, bao gồm nhiều loại thông tin tài chính khác nhau như chia cổ tức, phát hành cổ phiếu, đăng ký bán cổ phiếu, và đã bán cổ phiếu. Dữ liệu được thu thập từ các giao dịch và thông báo quan trọng của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết quả nghiên cứu đã nhận diện được 5 cụm thông tin có liên quan chặt chẽ đến sự biến động giá cổ phiếu, gồm: "chia cổ tức bằng tiền", "phát hành thêm cổ phiếu", "niêm yết bổ sung cổ phiếu", "đăng ký bán cổ phiếu" và "đã bán cổ phiếu". Trong đó, thông tin về "Chia cổ tức bằng tiền", "phát hành thêm cổ phiếu" hoặc "Niêm yết bổ sung cổ phiếu" có thể dẫn đến những phản ứng không nhất quán tùy thuộc vào ngữ cảnh. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng thông tin "đăng ký bán cổ phiếu" thường dẫn đến sự biến động giá mạnh hơn so với thông tin "Đã bán cổ phiếu", phản ánh mức độ bất định cao hơn từ phía nhà đầu tư. Nghiên cứu này không chỉ đóng góp vào lý thuyết tài chính hành vi mà còn cung cấp cơ sở thực nghiệm quan trọng, hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc đánh giá tác động của tin tức đến quyết định đầu tư.

Từ khoá: Cảm xúc tài chính, lý thuyết chú chim trong lòng bàn tay, Lý thuyết tài chính hành vi, Lý thuyết triển vọng

1 GIỚI THIỆU

“Cảm xúc tài chính của thông tin” để cập đến phản ứng của thị trường khi thông tin về một cổ phiếu cụ thể được công bố, thể hiện qua biến động giá. Nếu thông tin này gây ra sự tăng hoặc giảm giá cổ phiếu, nó cho thấy ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm lý thị trường, thúc đẩy các nhà đầu tư phản ứng. Theo Ackert và Deaves¹, nhà đầu tư thường phản ứng mạnh với những thông tin bất ngờ hoặc sự kiện lớn, dẫn đến biến động giá. Đây là biểu hiện của cảm xúc tài chính, khi tâm lý đám đông chi phối thị trường nhiều hơn các phân tích kỹ thuật hoặc cơ bản. Trong tài chính, thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc định hình hành vi nhà đầu tư. Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng cảm xúc từ tin tức có thể ảnh hưởng đáng kể đến hành vi và quá trình truyền tải thông tin trên thị trường tài chính. Lý thuyết thị trường hiệu quả (EMH)² cho rằng giá cổ phiếu phản ánh tất cả thông tin sẵn có, trong khi lý thuyết tài chính hành vi, đặc biệt là Lý thuyết triển vọng³, nhấn mạnh vai trò của tâm lý nhà đầu tư trong định giá cổ phiếu. Thị trường chứng khoán Việt Nam đã phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây, với sự gia tăng đáng kể về khối lượng giao dịch và biến động giá cổ phiếu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu tác động của thông tin tài chính đến hành vi của nhà đầu tư tại Việt Nam còn nhiều khoảng trống. Đặc biệt, việc

nhận diện và đo lường tác động của các cụm thông tin mang cảm xúc tài chính đến giá cổ phiếu là một lĩnh vực mới mẻ chưa được khai thác đầy đủ.

Nghiên cứu này nhằm lấp đầy khoảng trống đó, tập trung vào việc nhận diện các cụm từ mang “cảm xúc” trong các bản tin tài chính và phản ứng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2008-2023. Thông qua phân tích 18.826 bản tin, nghiên cứu đã xác định được những thông tin mà sự xuất hiện của chúng thường đi liền với biến động giá cổ phiếu. Những phát hiện này không chỉ cung cấp bằng chứng thực nghiệm làm giàu cho các lý thuyết tài chính hành vi trong bối cảnh Việt Nam mà còn cung cấp các luận điểm tiền đề, mở ra hướng nghiên cứu mới trong đo lường và lượng hóa cảm xúc của thị trường.

LÝ THUYẾT NỀN

Lý thuyết thị trường hiệu quả (Efficient Market Hypothesis - EMH)² cho rằng giá cổ phiếu luôn phản ánh đầy đủ và ngay lập tức tất cả thông tin sẵn có trên thị trường. Tuy nhiên, lý thuyết này kết hợp với các lý thuyết tài chính hành vi, tiêu biểu là Lý thuyết triển vọng (Prospect Theory)³, nhấn mạnh rằng yếu tố tâm lý và hành vi của nhà đầu tư đóng vai trò quan trọng trong việc định giá cổ phiếu, đặc biệt khi thị trường đối mặt với thông tin mới hoặc không chắc chắn. Theo Lý thuyết triển vọng, nhà đầu tư thường

Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Phạm Thị Thanh Xuân, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM, Việt Nam
Email: xuanpnt@uel.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 9/9/2024
- Ngày sửa đổi: 26/10/2024
- Ngày chấp nhận: 06/12/2024
- Ngày đăng:

DOI:



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Xuân P T T, Như D A, Phúc T H, Thu L B. Tin tức và giá cả: Thị trường cổ phiếu Việt Nam. *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; ():1-10.

54 sợ mất mát nhiều hơn là kỳ vọng lợi nhuận, dẫn đến
 55 hành vi không hoàn toàn hợp lý trước rủi ro. Trong
 56 bối cảnh của nghiên cứu này, lý thuyết triển vọng giúp
 57 giải thích tại sao thị trường có thể phản ứng mạnh mẽ
 58 hơn đối với thông tin không chắc chắn (như đăng ký
 59 bán cổ phiếu) so với thông tin đã chắc chắn (như đã
 60 bán cổ phiếu). Sự không chắc chắn có thể gây ra các
 61 phản ứng cảm xúc mạnh mẽ hơn từ phía nhà đầu tư,
 62 làm tăng biến động giá cổ phiếu.
 63 Lý thuyết "chú chim trong lòng bàn tay" (Bird in the
 64 hand)⁴ cho rằng nhà đầu tư coi trọng giá trị của cổ tức
 65 tiền mặt hiện tại hơn lợi nhuận tiềm năng từ tái đầu tư
 66 trong tương lai. Cụ thể, các nhà đầu tư coi cổ tức tiền
 67 mặt như "con chim nắm trong tay" – một tài sản thực
 68 tế mà họ có thể sở hữu ngay lập tức, so với lợi nhuận
 69 tiềm năng không chắc chắn từ việc tái đầu tư. Trong
 70 bối cảnh của nghiên cứu này, lý thuyết này giúp giải
 71 thích tại sao các công ty có chính sách chi trả cổ tức
 72 ổn định thường được nhà đầu tư ưa chuộng, dẫn đến
 73 phản ứng tích cực của thị trường mỗi khi có thông tin
 74 về chia cổ tức bằng tiền mặt. Bên cạnh đó, Lý thuyết
 75 chi phí đại diện (Agency Cost Theory)⁵ giải thích sự
 76 mâu thuẫn lợi ích giữa cổ đông và ban quản trị, khi
 77 việc chi trả cổ tức tiền mặt có thể nhằm giảm thiểu
 78 chi phí đại diện do xung đột lợi ích.
 79 Lý thuyết tín hiệu cho rằng dưới sự bất đối xứng thông
 80 tin, các tín hiệu phổ biến để các công ty truyền thông
 81 tin nội bộ của công ty ra thế giới bên ngoài thường
 82 bao gồm các thông báo về thông tin quan trọng như
 83 lợi nhuận, cổ tức và tài chính⁶. Trong kỷ nguyên công
 84 nghệ mạng, tính tương tác và lan truyền thông tin liên
 85 tục được tăng cường và nền tảng đã trở thành một
 86 phương tiện truyền tin hiệu quả quan trọng⁷. Nhà đầu tư
 87 có nhiều thông tin sẽ chủ động công bố thông tin giá
 88 trị để thu hút sự chú ý hoặc lợi ích kinh tế của các nhà
 89 đầu tư khác, trong khi nhà đầu tư có ít thông tin hơn
 90 sẽ chủ động thu thập thông tin hơn để đưa ra quyết
 91 định thỏa đáng nhất⁸.
 92 Các lý thuyết trên hỗ trợ lẫn nhau trong giải thích cách
 93 thức mà thông tin tài chính ảnh hưởng đến giá cổ
 94 phiếu trên thị trường. Sự kết hợp của các lý thuyết này
 95 giúp nghiên cứu cung cấp cái nhìn toàn diện về phản
 96 ứng của thị trường, đồng thời đóng góp vào phát triển
 97 lý thuyết tài chính hành vi.

98 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

99 Mẫu nghiên cứu

100 Nghiên cứu sử dụng tổng cộng 18.826 bản tin từ năm
 101 2008 đến 2023. Các bản tin này bao gồm nhiều loại
 102 thông tin tài chính khác nhau, chẳng hạn như thông
 103 tin về chia cổ tức, phát hành cổ phiếu, đăng ký bán cổ
 104 phiếu, và đã bán cổ phiếu. Dữ liệu được thu thập từ

105 các giao dịch và thông báo quan trọng của các công
 106 ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
 107 Tương ứng số liệu về phần trăm thay đổi giá trong
 108 ngày (từ giá mở cửa đến giá đóng cửa) cũng được tổng
 109 hợp từ cơ sở Refinitiv.

110 Thống kê mô tả dữ liệu

111 Bảng 1 cung cấp cái nhìn tổng quan về cấu trúc dữ liệu
 112 được sử dụng trong nghiên cứu, đồng thời cho thấy
 113 mối liên hệ giữa các thông tin và sự tăng/giảm giá cổ
 114 phiếu. Đây là nền tảng quan trọng cho việc phân tích
 115 sâu hơn mối quan hệ giữa các sự kiện cụ thể và giá trị
 116 thị trường của các công ty niêm yết. Cụ thể:
 117 Cấu trúc dữ liệu bao gồm 5 trường thông tin chính:
 118 Ngày xuất hiện bản tin, mã cổ phiếu liên quan, tiêu đề
 119 bản tin, nhãn được gán (1 đối với trường hợp giá tăng
 120 và 0 nếu giá giảm vào ngày xuất hiện bản tin). Lưu ý
 121 rằng chúng tôi đã loại bỏ các trường hợp giá không đổi
 122 vì được xem là không có phản ứng thị trường. Phần
 123 trăm thay đổi giá trong ngày (từ giá mở cửa đến giá
 124 đóng cửa) cũng được tổng hợp.

125 Dữ liệu: Tổng cộng có 18,826 bản tin từ năm 2008 đến
 126 2023 mà dự kiến có phản ứng của thị trường. Các bản
 127 tin này đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau như niêm
 128 yết bổ sung cổ phiếu, thông báo giao dịch của người
 129 liên quan, và quyết định của Hội đồng quản trị.
 130 Biến động giá cổ phiếu: Được thể hiện trong cột "%
 131 thay đổi giá", với các mức thay đổi từ nhẹ đến mạnh.
 132 Ví dụ, giá cổ phiếu của "SD6" đã giảm 7,69% vào ngày
 133 cuối cùng được liệt kê trong bảng, ám chỉ một sự kiện
 134 tiêu cực hoặc thông tin quan trọng ảnh hưởng đến giá
 135 trị cổ phiếu ngày hôm đó. Cũng có các bản tin khác
 136 cho thấy mối liên hệ tiềm tàng giữa thông tin và biến
 137 động giá cổ phiếu, như thông báo của "MHC" với mức
 138 giảm 4,93%, trong khi một thông báo khác lại đi cùng
 139 sự tăng giá 4,59%.

140 Phương pháp phân tích dữ liệu

141 Nghiên cứu sử dụng các công cụ thống kê để phân tích
 142 dữ liệu, nhằm xác định và rút ra các luận điểm về mối
 143 liên hệ giữa thông tin và phản ứng của thị trường. Các
 144 kiểm định thống kê, bao gồm kiểm định T-statistic, đã
 145 được áp dụng để so sánh trung bình giữa các nhóm,
 146 kiểm tra sự tương đồng hoặc khác biệt trong phản ứng
 147 của thị trường đối với các loại thông tin khác nhau.
 148 Lưu ý, nghiên cứu này tập trung vào việc sử dụng các
 149 công cụ thống kê để xác định và rút ra các luận điểm
 150 chính. Trên cơ sở những kết quả này, các nghiên cứu
 151 tiếp theo sẽ áp dụng những phương pháp cụ thể hơn
 152 nhằm đo lường và lượng hóa phản ứng của thị trường
 153 thành các chỉ số cảm xúc rõ ràng. Nghiên cứu hiện tại
 154 đóng vai trò là nền tảng cho các nghiên cứu sau này.

Bảng 1: Mô tả cấu trúc dữ liệu nghiên cứu

Ngày	Mã cổ phiếu	Tiêu đề bản tin	Phản ứng thị trường	Tăng/giảm giá cổ phiếu (%)
2008-01-29	MHC	MHC: TB ngày ĐKCC để tạm ứng cổ tức năm 2007 và chấp hành...	1	4,86
2008-02-13	MHC	MHC: Kết quả giao dịch của người liên quan	0	-4,93
2008-03-06	MHC	MHC: Niêm yết bổ sung cổ phiếu - 13/02/2007 04:...	1	4,59
2008-03-06	MHC	MHC: Thông tin góp vốn vào dự án xây dựng Tòa...	1	4,59
2008-03-06	MHC	MHC: TB niêm yết và giao dịch cổ phiếu phát hành...	1	4,59
...
2022-09-26	SD6	SD6: Nhận được quyết định của cơ quan thuế...	0	-2,50
2022-10-03	SD6	SD6: Nghị quyết HĐQT phê duyệt hợp đồng thi công...	0	-7,69

18826 hàng × 5 cột

Phản ứng thị trường được gán nhãn 1 đối với trường hợp giá cổ phiếu tăng và gán nhãn 0 nếu giá cổ phiếu tương ứng giảm vào ngày xuất hiện bản tin.

Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm tác giả

155 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

156 Thống kê mô tả biến động giá trong giai 157 đoạn nghiên cứu

158 Từ năm 2008 đến 2023, thị trường trải qua nhiều biến
159 động đáng kể về giá cổ phiếu, như trình bày trong
160 Bảng 2. Phân tích từ 18.826 quan sát cho thấy mức
161 biến động giá cổ phiếu trung bình là 0,20%, với độ
162 lệch chuẩn 3,16%, phản ánh sự biến động mạnh mẽ.
163 Phân vị thứ 25 cho thấy 25% cổ phiếu giảm ít nhất -
164 1,49%, trong khi phân vị thứ 75 cho thấy 25% cổ phiếu
165 tăng ít nhất 1,88%. Biên độ dao động này vẫn nằm
166 trong quy định của các sàn giao dịch, với mức tối đa
167 từ 7% đến 15% cho HoSE, HNX và UpCOM.

168 Trong một số trường hợp cá biệt (xem Bảng 3), giá
169 cổ phiếu đã chứng kiến những biến động lớn, như
170 trường hợp của PVB, tăng tới 29,84% vào ngày 24
171 tháng 12 năm 2013, vượt xa biên độ dao động thông
172 thường của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.
173 Ngược lại, mức giảm giá cao nhất được ghi nhận là -
174 20,07%. Những biến động này thường liên quan đến
175 cổ phiếu mới niêm yết hoặc những cổ phiếu quay
176 trở lại sau khi tạm ngừng giao dịch, nơi biên độ dao
177 động giá được phép cao hơn so với quy định thông
178 thường. Cụ thể, vào ngày 24 tháng 12 năm 2013, khi
179 PVB niêm yết mới, giao dịch đã tăng lên mức kịch
180 lịch sử 29,84%. Ngày 31 tháng 01 năm 2020, cổ phiếu
181 PAN cũng chứng kiến một đợt giảm sâu lịch sử, liên
182 quan đến hai sự kiện lớn: (i) phát hiện ba người Việt
183 Nam đầu tiên dương tính với virus corona và (ii) công

bổ phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở
hữu với tỷ lệ 4:1, tiềm ẩn hiệu ứng pha loãng cổ phiếu.
Cả hai thông tin này đều gây ảnh hưởng tiêu cực đến
giá cổ phiếu. Theo quy định trên các sàn giao dịch
như HoSE, HNX, và UpCOM, các cổ phiếu trong tình
trạng này có thể được giao dịch với biên độ dao động
giá lên tới 20%, 30%, và 40% tương ứng, giải thích
phần nào những biến động cực đoan trong dữ liệu.
Ngoài hai trường hợp tăng tối đa, giảm tối đa nêu trên,
còn có trường hợp khác, đơn cử, các cổ phiếu như
SAB (Sabeco) và MSN (Masan Group) ghi nhận mức
tăng giá đột biến lên tới 20% trong ngày. Vào ngày
6 tháng 12 năm 2016, cổ phiếu SAB của Sabecotăng
20% khi có tin tức tích cực về triển vọng của doanh
nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh với các đối thủ
như Habeco. Cụ thể, Sabeco đã chính thức niêm yết
641.281.186 cổ phiếu trên HoSE với mã chứng khoán
SAB và mức giá tham chiếu trong phiên giao dịch
đầu tiên là 110.000 đồng/cổ phiếu. Chỉ vài phút sau
khi mở cửa, cổ phiếu SAB đã tăng kịch trần 20%, đạt
132.000 đồng/cổ phiếu.

Tương tự, cổ phiếu NVT tăng 20% vào ngày 7/5/2010,
chỉ một ngày sau khi giao dịch trên HoSE. Đây là ví dụ
điển hình cho biến động mạnh khi cổ phiếu mới niêm
yết hoặc quay lại thị trường, phản ánh sự điều chỉnh
của thị trường với các sự kiện và quy định.

Biểu đồ phân phối biến động giá cổ phiếu (Hình 1)
cho thấy mật độ tập trung cao nhất ở khoảng thay
đổi giá từ -1% đến +1%, với đỉnh cao nhất gần giá
trị 0%. Điều này phản ánh một thị trường ổn định

Bảng 2: Thống kê mô tả biến động giá cổ phiếu trong giai đoạn nghiên cứu

Thống kê	Tăng/giảm giá cổ phiếu (%)
Giá trị trung bình	0,20%
Độ lệch chuẩn	3,16%
Giá trị nhỏ nhất	-20,07%
Phân vị thứ 25	-1,49%
Phân vị thứ 50	0,15%
Phân vị thứ 75	1,88%
Giá trị lớn nhất	29,84%

Nguồn: Tổng hợp và phân tích bởi nhóm tác giả

Bảng 3: Một số trường hợp cá biệt, giá cổ phiếu đã có những biến động lớn

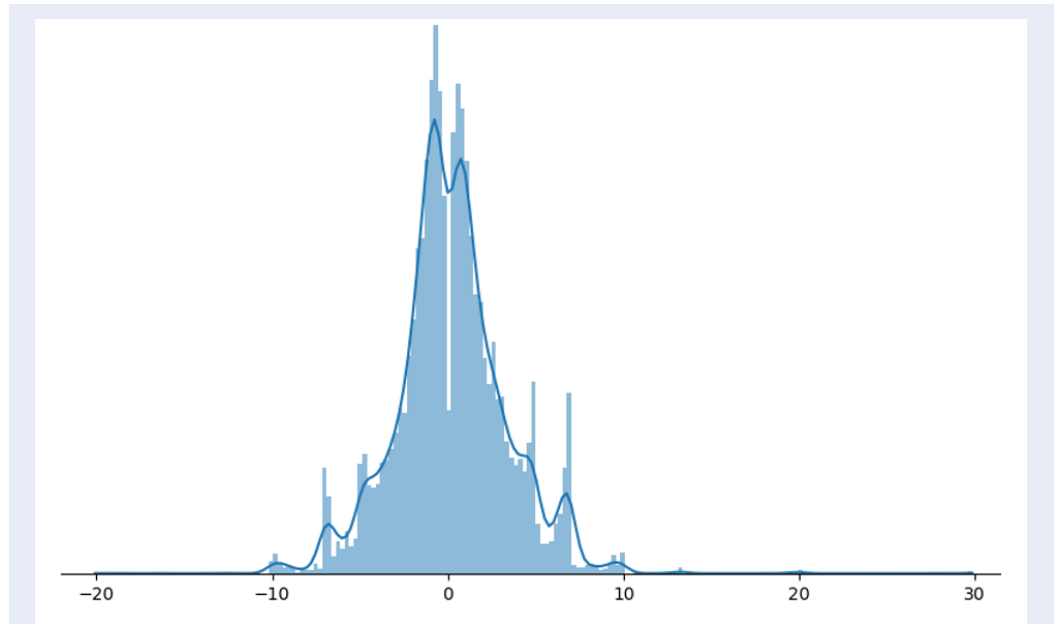
Ngày	Mã cổ phiếu	Bản tin	Phản ứng thị trường	Tăng/giảm giá cổ phiếu (%)
2009-11-05	MSN	Trụ cột mới của VN-Index	Tăng	20,0
2010-05-07	NVT	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2010	Tăng	20,0
2010-05-07	NVT	Sẽ bán biệt thự dự án Latitude Sài Gòn River-front	Tăng	20,0
2010-05-07	NVT	7/5 chính thức giao dịch 50,5 triệu cổ phiếu phát hành thêm	Tăng	20,0
2020-01-31	PAN	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019	Giảm	-20,07
2015-01-27		Công ty con của Đạm Cà Mau Bao bì dầu khí tăng doanh thu	Tăng	29,70
2013-12-27	PVB	PV Coating: Chi phí giảm mạnh nhờ nội hóa nhân sự	Tăng	29,84
2013-12-24	PVB	PVB: Giới thiệu doanh nghiệp niêm yết mới	Tăng	29,84
2016-12-07	SAB	Cổ đông chứng khoán HSC tiếc ngán ngời nhìn cổ tức	Tăng	20,0
2016-12-06	SAB	Habeco đã tốt nhưng Sabeco còn hấp dẫn hơn?	Tăng	20,0

Nguồn: Tổng hợp và phân tích bởi nhóm tác giả

214 trong giai đoạn nghiên cứu. Tuy nhiên, có hai đỉnh
 215 phụ ở khoảng +10% và -10%, biểu hiện những biến
 216 động giá lớn liên quan đến các sự kiện đặc biệt như
 217 báo cáo thu nhập, thay đổi lãnh đạo, hoặc các yếu tố
 218 kinh tế vĩ mô. Biểu đồ phân bố không đối xứng hoàn
 219 toàn, nhưng không lệch nhiều về bên phải hay trái,
 220 cho thấy sự cân bằng giữa tần suất giá tăng và giảm,
 221 mặc dù có một số điểm ngoại lai thể hiện biến động
 222 giá nghiêm trọng hoặc bất thường.

Nhận diện các cụm thông tin tiêu biểu có cảm xúc tài chính trên thị trường.

Bảng 4 cung cấp ghi nhận phản ứng của thị trường cổ
 225 phiếu đối với các thông tin tài chính cụ thể từ năm
 226 2008 đến 2023. Các thông tin này bao gồm các sự
 227 kiện như chia cổ tức bằng tiền, phát hành thêm cổ
 228 phiếu, niêm yết bổ sung, và các giao dịch của những
 229 thành viên quan trọng trong công ty niêm yết, gồm
 230 đăng ký bán cổ phiếu và đã bán cổ phiếu. Các thông
 231 tin này được chọn lọc từ rất nhiều thông tin trong giai
 232 đoạn nghiên cứu, dựa trên tần suất xuất hiện cao nhất.
 233



Hình 1: Biểu đồ phân phối biến động giá cổ phiếu

Bảng 4: Các thông tin tiêu biểu có cảm xúc tài chính trên thị trường

Stt	Thông tin	Phản ứng thị trường	Tần suất xuất hiện	Thay đổi giá cổ phiếu trong ngày (%)				Ghi chú
				Trung bình	Tối đa	Tối thiểu	Sai số chuẩn	
1	Chia cổ tức bằng tiền	Giá tăng	420/18.826	2,60	10,00	0,04	2,30	
		Giá giảm	322/18.826	-1,94	-0,05	-10,13	2,15	
2	Phát hành thêm cổ phiếu Niêm yết bổ sung cổ phiếu	Giá tăng	172/18.826	2,65	10,00	0,09	1,89	
		Giá giảm	206/18.826	-2,40	-0,11	-9,63	1,72	
3	Đăng ký bán cổ phiếu	Giá tăng	503/18.826	2,73	13,19	0,10	2,10	
		Giá giảm	528/18.826	-2,36	-0,09	-9,80	1,92	
4	Đã bán cổ phiếu	Giá tăng	530/18.826	2,64	9,96	0,04	2,17	
		Giá giảm	603/18.826	-2,32	-0,08	-10,00	1,91	

Nguồn: Tổng hợp và phân tích bởi nhóm tác giả

234 Tổng quan, số lượng bản tin theo từng loại sự kiện cho
235 thấy mức độ quan trọng và tác động tiềm năng của
236 chúng đối với biến động giá cổ phiếu và tâm lý nhà
237 đầu tư trên thị trường.

238 Mỗi thông tin/sự kiện được ghi nhận với hai trạng thái
239 phản ứng: giá cổ phiếu tăng hoặc giảm, cùng với tỷ lệ
240 thay đổi giá trong ngày (từ giá đóng cửa so với giá mở
241 cửa) và các thống kê liên quan. Rõ ràng, mỗi thông
242 tin/sự kiện không chỉ mang một ý nghĩa đơn điệu
243 mà lại thể hiện đa dạng cảm xúc; cùng một thông tin

nhưng trong một số thời điểm và bối cảnh, được nhìn
nhận tích cực, đi cùng hiện tượng tăng giá, trong khi
vẫn là thông tin đó nhưng xuất hiện trong thời điểm
khác và bối cảnh khác, lại mang cảm xúc tiêu cực, đi
cùng hiện tượng giá cổ phiếu giảm.

Thông tin chính sách chia cổ tức bằng tiền và sự vận động của giá cổ phiếu

Phân tích dữ liệu từ 18.826 bản tin từ năm 2008 đến
2023 cho thấy, trong 742 bản tin về "chia cổ tức bằng

tiền”, giá cổ phiếu thường biến động mạnh và xu hướng tăng nhiều hơn giảm sau thông báo trong ngày đó.

Phản ứng của thị trường liên quan đến thông tin “Chia cổ tức bằng tiền” và biến động giá cổ phiếu liên quan đến thông tin này được cung cấp ở Bảng 4. Khi thông tin về chia cổ tức bằng tiền được công bố, có 420 trường hợp thị trường có phản ứng và giá cổ phiếu tăng. Ngược lại, có 322 trường hợp thị trường phản ứng tiêu cực trong ngày có thông tin này, giá cổ phiếu sụt giảm. Đối với các trường hợp giá tăng, thay đổi giá trung bình là +2,60%. Đối với các trường hợp giá giảm, thay đổi giá trung bình là -1,94%. Mức cao nhất đã ghi nhận là giá cổ phiếu có thể tăng đến 10,00%, và giảm sâu nhất đến -10,13%/ngày. Sai số chuẩn là 2,30% trong trường hợp giá tăng và 2,15% trong trường hợp giá giảm, cùng cho thấy một sự biến động tương đối đồng đều trong cả hai phản ứng tăng và giảm giá. Tuy nhiên, Để làm rõ điều này, sự biến động tương đối đồng đều trong cả hai phản ứng tăng và giảm giá, kiểm định giá trị trung bình (Means comparing tests) đã được thực hiện. Kết quả kiểm định thấy rằng có sự khác biệt đáng kể giữa phản ứng của thị trường trong hai nhóm: nhóm tăng giá và nhóm giảm giá. Cụ thể như sau:

Giả thuyết kiểm định:

H0: Thị trường phản ứng giống nhau trước thông tin “Chia cổ tức bằng tiền mặt”

H1: Thị trường phản ứng khác nhau trước thông tin “Chia cổ tức bằng tiền mặt”

Kết quả kiểm định:

T-statistic: 27,6322

P-value: 9,447835260730953e-115

P-value rất nhỏ (dưới mức ý nghĩa 0,05) cho thấy có bằng chứng thống kê mạnh để bác bỏ giả thuyết H0. Kết quả kiểm định cho phép kết luận rằng thị trường phản ứng khác biệt đáng kể đối với thông tin “Chia cổ tức bằng tiền mặt”. Điều này minh chứng cho tính đa chiều của cảm xúc từ thông tin này. Việc chia cổ tức bằng tiền mặt thường được coi là một tín hiệu tích cực, bởi nó phản ánh khả năng sinh lời và sự ổn định tài chính của công ty, đồng thời thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư tiềm năng. Tuy nhiên, biến động giá cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm, phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kỳ vọng của thị trường trước khi thông tin được công bố, tình hình tài chính tổng thể của công ty, cũng như bối cảnh kinh tế chung. Nghiên cứu phát hiện rằng, khi có quyết định “Chia cổ tức bằng tiền mặt”, giá cổ phiếu có biến động đáng kể trong ngày công bố. Điều này cho thấy phản ứng mạnh mẽ của nhà đầu tư đối với thông tin này. Như vậy, khi thông tin về “chia cổ tức bằng tiền mặt” được công bố, phản ứng của thị trường không nhất

quán, có thể tăng hoặc giảm và mức độ tăng giảm rất khác nhau. Để đánh giá sâu hơn về mức độ thay đổi giá cổ phiếu, nghiên cứu đã tiến hành một kiểm định khác với các giả thuyết sau:

Giả thuyết kiểm định:

H0: Trung bình giá tăng không lớn hơn trung bình giá giảm

H1: Trung bình giá tăng lớn hơn trung bình giá giảm

Kết quả kiểm định:

T-statistic: 27,6322

P-value: 4,723917630365476e-115

P-value rất thấp (4.723917630365476e-115), thấp hơn rất nhiều so với mức ngưỡng thông thường (0,05), điều này chứng tỏ rằng có bằng chứng thống kê mạnh mẽ để bác bỏ giả thuyết H0. T-statistic cao cho thấy sự khác biệt lớn giữa các mẫu, củng cố thêm bằng chứng rằng giá cổ phiếu thường tăng khi có thông tin chia cổ tức bằng tiền. Kết quả này lại một lần nữa khẳng định thông tin “Chia cổ tức bằng tiền mặt” được thị trường đón nhận với góc nhìn tích cực. Điều này phản ánh niềm tin của các nhà đầu tư vào khả năng sinh lợi nhuận ổn định của công ty

Phân tích này củng cố lý thuyết rằng nhà đầu tư ưu tiên việc chia cổ tức bằng tiền mặt. Theo lý thuyết chú chim trong lòng bàn tay, nhà đầu tư thường coi trọng giá trị của cổ tức tiền mặt như là “con chim nằm trong tay” - một tài sản thực tế mà họ có thể chắc chắn sở hữu ngay lập tức so với lợi nhuận tiềm năng không chắc chắn từ việc tái đầu tư. Thêm vào đó, lý thuyết phát tín hiệu cũng hỗ trợ cho kết quả nghiên cứu này. Theo lý thuyết này, thông tin về việc trả cổ tức được xem như một tín hiệu về sức khỏe tài chính và triển vọng tăng trưởng của công ty. Tương tự, theo lý thuyết chi phí đại diện, việc ban quản trị chọn trả cổ tức tiền mặt thay vì tái đầu tư vào công ty có thể phản ánh nỗ lực giảm thiểu chi phí đại diện, vốn phát sinh do lợi ích xung đột giữa cổ đông và quản trị.

Những lý thuyết này hỗ trợ cho nhau trong việc giải thích tại sao thông báo về cổ tức bằng tiền lại có tác động tích cực đến giá cổ phiếu ngay lập tức, cho thấy sự đánh giá cao của thị trường đối với các tín hiệu về sức khỏe tài chính và sự minh bạch của công ty.

Kết quả này cũng góp phần củng cố các phát hiện từ các nghiên cứu trước cho thị trường cổ phiếu Việt Nam. Các phân tích trước đây của Đặng Thị Quỳnh Anh & Phạm Thị Yến Nhi⁹ và Võ Xuân Vinh¹⁰ đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm quan trọng liên quan đến ảnh hưởng của chính sách cổ tức bằng tiền mặt lên giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nghiên cứu của Đặng Thị Quỳnh Anh & Phạm Thị Yến Nhi⁹ đã khẳng định rằng khi tỷ suất cổ tức bằng tiền mặt tăng, giá cổ phiếu cũng biến động tăng và ngược lại. Họ đã phát hiện ra rằng việc chi trả cổ

359 tức bằng tiền không chỉ ảnh hưởng cùng chiều đến
360 biến động giá cổ phiếu ở mức ý nghĩa thống kê 1% mà
361 còn có tác động mạnh mẽ hơn so với việc chi trả cổ
362 tức bằng cổ phiếu. Nghiên cứu của Võ Xuân Vinh¹⁰
363 đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm khẳng định tỷ
364 lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt (PAYOUT), tức là tỷ
365 lệ phần trăm lợi nhuận thuần được trích ra để thanh
366 toán cho cổ đông dưới dạng cổ tức bằng tiền mặt. Ông
367 lập luận rằng thị trường Việt Nam còn non trẻ, và
368 nhiều nhà đầu tư coi việc chi trả cổ tức là một tín hiệu
369 về sự phát triển tốt của công ty, thường xuyên mua
370 cổ phiếu của những công ty có tỷ lệ chi trả cổ tức cao
371 hơn. Các công ty có tỷ lệ chi trả cổ tức cao thường thu
372 hút sự chú ý của các nhà đầu tư mạo hiểm hơn, dẫn
373 đến biến động giá cổ phiếu cao hơn.

374 Kết quả của nghiên cứu này là nhất quán với các
375 nghiên cứu trước, *cùng cho thấy sự liên hệ giữa chính*
376 *sách cổ tức bằng tiền với phản ứng của thị trường qua*
377 *giá cổ phiếu. Mặc dù kết quả nghiên cứu là nhất quán*
378 *với các công trình trước, phương pháp luận của chúng*
379 *tôi có điểm khác biệt đáng kể. Bằng cách phân tích dữ*
380 *liệu trong khoảng thời gian dài từ những ngày đầu của*
381 *thị trường và làm việc với dữ liệu là các bản tin, cấu*
382 *trúc dữ liệu chủ phối hợp với dữ liệu số tạo ra một cấu*
383 *trúc dữ liệu khổng lồ, chúng tôi cung cấp một cái nhìn*
384 *tổng quan và sâu sắc hơn về ảnh hưởng của thông tin*
385 *cổ tức đến giá trị thị trường. Theo đó, đóng góp của*
386 *nghiên cứu của chúng tôi đó là không chỉ khẳng định lại*
387 *kết quả từ các nghiên cứu trước mà còn mở rộng phạm*
388 *vi dữ liệu và cải tiến phương pháp luận, góp phần cho*
389 *thấy tầm quan trọng của việc cập nhật và áp dụng các*
390 *phương pháp tiếp cận mới trong nghiên cứu tài chính.*

391 **Thông tin "Phát hành thêm cổ phiếu" hoặc** 392 **"Niêm yết bổ sung cổ phiếu" và sự vận động** 393 **của giá cổ phiếu**

394 Phân tích của chúng tôi trên dữ liệu từ 18.826 bản tin
395 từ năm 2008 đến 2023, trong đó có 378 bản tin đề cập
396 đến "Phát hành thêm cổ phiếu" hoặc "Niêm yết bổ
397 sung cổ phiếu", thì có 172 trường hợp thị trường có
398 phản ứng, giá cổ phiếu tăng, với mức tăng trung bình
399 là 2,65%. Ngược lại, có 206 trường hợp thị trường
400 phản ứng tiêu cực với giá cổ phiếu giảm, với mức
401 giảm trung bình là -2,40%. Mức tăng cao nhất đã
402 ghi nhận là 10,00%, trong khi mức giảm sâu nhất là -
403 9,63% trong ngày. Sai số chuẩn là 1,89% trong trường
404 hợp giá tăng và 1,72% trong trường hợp giá giảm. Tất
405 cả cho thấy một sự biến động không nhất quán giữa
406 hướng tăng và giảm giá.

407 Sự không nhất quán này có thể lý giải dựa trên lý
408 thuyết về hiệu ứng pha loãng cổ phiếu. Một mặt, khi
409 doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu

của cổ đông hiện tại bị giảm xuống, điều này có thể
410 làm giảm giá trị cổ phiếu hiện hành và các chỉ số tài
411 chính liên quan. Mặt khác, không phải lúc nào pha
412 loãng cổ phiếu cũng mang ý nghĩa tiêu cực. Trong
413 một số trường hợp, việc phát hành thêm cổ phiếu có
414 thể giúp doanh nghiệp huy động vốn, thúc đẩy sự phát
415 triển và tăng giá trị lâu dài cho cổ đông. Ví dụ, phát
416 hành cổ phiếu để tài trợ cho các hoạt động M&A (Mua
417 bán và sáp nhập) có thể được thị trường đón nhận tích
418 cực, dẫn đến sự tăng giá cổ phiếu.

419 Để tìm câu trả lời giúp làm rõ trạng thái tranh cãi đó,
420 và để đánh giá sâu hơn về trạng thái cảm xúc của thị
421 trường đối với thông tin này, nghiên cứu đã tiến hành
422 các kiểm định thống kê sau:

423 *Giả thuyết kiểm định:*

424 H0: Thị trường phản ứng giống nhau trước thông tin
425 "Phát hành thêm cổ phiếu/Niêm yết bổ sung cổ phiếu"

426 H1: Thị trường phản ứng khác nhau trước thông tin
427 "Phát hành thêm cổ phiếu/Niêm yết bổ sung cổ phiếu".

428 *Kết quả kiểm định:*

429 T-statistic: 24,4242

430 P-value: 1,3826207955880553e-77

431 Kết quả cho thấy P-value rất thấp, cho phép bác bỏ
432 giả thuyết H0 và chấp nhận giả thuyết H1. Như vậy,
433 khi thông tin về "Phát hành thêm cổ phiếu/Niêm yết bổ
434 sung cổ phiếu" được công bố, phản ứng của thị trường
435 không nhất quán, có thể tăng hoặc giảm và mức độ
436 tăng giảm rất khác nhau. Để đánh giá sâu hơn về mức
437 độ thay đổi giá cổ phiếu, nghiên cứu đã tiến hành một
438 kiểm định khác với các giả thuyết sau:

439 *Giả thuyết kiểm định:*

440 H0: Trung bình giá tăng không lớn hơn trung bình
441 giá giảm

442 H1: Trung bình giá tăng lớn hơn trung bình giá giảm

443 *Kết quả kiểm định:*

444 T-statistic: 24,4242

445 P-value: 6,913103977940276e-78

446 P-value rất thấp, thấp hơn rất nhiều so với mức
447 ngưỡng thông thường (0.05), điều này chứng tỏ rằng
448 có bằng chứng thống kê mạnh mẽ để bác bỏ giả thuyết
449 null. T-statistic cao cho thấy sự khác biệt lớn giữa
450 các mẫu, củng cố thêm bằng chứng rằng giá cổ phiếu
451 thường tăng khi có thông tin về tăng lượng cung cổ
452 phiếu trên thị trường.

453 Kết quả kiểm định này cung cấp bằng chứng rằng
454 mặc dù hiệu ứng pha loãng giá cổ phiếu có tồn tại
455 nhưng nhìn chung thông tin về "Phát hành thêm cổ
456 phiếu/Niêm yết bổ sung cổ phiếu" thường được thị
457 trường đón nhận một cách tích cực, hiệu ứng giá
458 tăng trong ngày đang rõ hơn giá giảm. Điều này
459 phản ánh niềm tin của các nhà đầu tư vào triển vọng
460 của công ty.

462 **Thông tin "Đăng ký bán" với "Đã bán" và sự**
 463 **vận động của giá cổ phiếu**

464 Thông tin về "Đăng ký bán" và "Đã bán" cổ phiếu
 465 là những sự kiện quan trọng với tần suất xuất hiện
 466 cao trên thị trường và có thể dẫn đến biến động giá
 467 cổ phiếu ngay trong ngày. "Đăng ký bán cổ phiếu"
 468 thường liên quan đến các giao dịch của cổ đông lớn
 469 hoặc ban quản trị, và thông tin này thường dẫn đến
 470 sự xáo trộn trên thị trường, thể hiện qua biến động
 471 giá cổ phiếu. Với tổng số 1.133/18.826 bản tin, các
 472 trường hợp liên quan đến "Đăng ký bán" có sự dao
 473 động mạnh mẽ với mức tăng cao nhất là 13,19% và
 474 mức giảm sâu nhất là -9,80%. Sai số chuẩn tương
 475 ứng là 2,10% và 1,92%, cho thấy sự bất ổn cao khi thị
 476 trường phản ứng với loại thông tin này.

477 Tương tự, thông tin "Đã bán cổ phiếu", với
 478 1.133/18.826 bản tin, cũng có tính phổ biến và liên
 479 quan đến những thay đổi quan trọng về sở hữu. Giá
 480 cổ phiếu trong trường hợp này có mức tăng trung
 481 bình là 2,64% với mức tăng tối đa đạt 9,96%, và mức
 482 giảm trung bình là -2,32%, với mức giảm lớn nhất là
 483 -10,00%. Sai số chuẩn tương ứng là 2,17% và 1,91%,
 484 phản ánh sự biến động đều trong cả hai chiều tăng và
 485 giảm giá.

486 Kết quả kiểm định như trình bày ở Bảng 5 cho thấy thị
 487 trường phản ứng tương tự đối với cả hai loại thông tin
 488 "Đăng ký bán" và "Đã bán", trong đó xu hướng tăng
 489 giá là chủ đạo. Tuy nhiên, sự biến động giá lớn hơn
 490 được ghi nhận với "Đăng ký bán", phản ánh mức độ
 491 bất định và lo ngại cao hơn từ phía nhà đầu tư.

492 Kết quả này phù hợp và thêm bằng chứng củng cố cho
 493 Lý thuyết triển vọng (Prospect Theory), trong đó, sự
 494 không chắc chắn liên quan đến "Đăng ký bán" có thể
 495 dẫn đến phản ứng cảm xúc mạnh mẽ hơn như lo lắng
 496 hoặc kỳ vọng, kích thích hành vi đầu cơ và làm gia
 497 tăng biến động giá cổ phiếu. Thị trường có thể phản
 498 ứng mạnh mẽ, đặc biệt nếu thông tin đó có nhiều cách
 499 giải thích khác nhau về tác động tiềm tàng của sự kiện.
 500 Nghiên cứu của Daniel & Michael¹¹ về lý thuyết triển
 501 vọng này, cũng đã chỉ ra rằng sự chú ý và sự không
 502 chắc chắn là những yếu tố quyết định chính của giá
 503 tài sản, có thể làm gia tăng sự biến động và rủi ro của
 504 thị trường.

505 Cuối cùng, hiểu rõ sự khác biệt giữa ý định "Đăng ký
 506 bán" và hành động "Đã bán" là rất quan trọng trong
 507 việc phân tích phản ứng của thị trường cổ phiếu. Ý
 508 định tạo ra kỳ vọng và dự đoán, trong khi hành động
 509 mang lại sự xác nhận và rõ ràng. Phân tích này giúp
 510 các nhà đầu tư và quản lý tài sản có cái nhìn toàn
 511 diện hơn về cách thức mà thông tin ảnh hưởng đến
 512 thị trường và giá trị cổ phiếu.

KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN
NGHIÊN CỨU

Kết luận

Nghiên cứu này sử dụng công cụ thống kê để phân
 tích mối liên hệ giữa thông tin và phản ứng của thị
 trường chứng khoán, thể hiện qua biến động giá cổ
 phiếu. Kết quả cho thấy trong giai đoạn 2008-2023,
 giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam
 biến động trung bình 0,20% với độ lệch chuẩn 3,16%,
 chỉ ra rằng giá cổ phiếu có sự biến động mạnh. Một
 số trường hợp cá biệt ghi nhận biến động lớn, chẳng
 hạn PVB tăng 29,84% vào ngày 24 tháng 12 năm 2013,
 trong khi mức giảm lớn nhất là -20,07%. Những biến
 động này thường liên quan đến các cổ phiếu mới niêm
 yết hoặc quay trở lại sau khi tạm ngừng giao dịch, nơi
 có biên độ dao động giá lớn hơn so với quy định thông
 thường.

Nghiên cứu cũng cho thấy thị trường phản ứng khác
 nhau tùy thuộc vào loại thông tin được công bố. Các
 thông tin như "chia cổ tức bằng tiền mặt" và "phát
 hành thêm cổ phiếu" hoặc "niêm yết bổ sung cổ
 phiếu" thường dẫn đến tăng giá cổ phiếu, mặc dù
 phản ứng có thể không nhất quán. Đặc biệt, thông
 tin "Đăng ký bán cổ phiếu" thường gây biến động giá
 mạnh hơn so với "Đã bán cổ phiếu", do yếu tố bất định
 cao hơn từ phía nhà đầu tư.

Nghiên cứu này có những đóng góp quan trọng cả về
 mặt thực tiễn lẫn lý thuyết. Trên phương diện thực
 tiễn, nghiên cứu đã cung cấp thêm bằng chứng thực
 nghiệm trong bối cảnh đặc thù của Việt Nam, từ đó
 làm giàu thêm các lý thuyết về tài chính hành vi. Đặc
 biệt, việc nhận diện những thông tin có cảm xúc tác
 động đến giá cổ phiếu tại Việt Nam chưa được nghiên
 cứu đầy đủ.

Nghiên cứu này tiên phong trong việc lấp đầy khoảng
 trống đó bằng cách nhận diện ra 5 cụm thông tin
 mà sự xuất hiện của chúng trên thị trường thường đi
 liền với sự biến động giá cổ phiếu. Những phát hiện
 này không chỉ cung cấp cơ sở thực nghiệm cho các lý
 thuyết tài chính hành vi trong bối cảnh thị trường Việt
 Nam mà còn hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc đánh giá
 tác động của tin tức đối với quyết định đầu tư của họ.

Hướng phát triển nghiên cứu

Nghiên cứu này chỉ mới sử dụng các công cụ thống
 kê để xác định và rút ra các luận điểm về mối liên hệ
 giữa thông tin và phản ứng của thị trường. Nghiên
 cứu hiện tại đóng vai trò như một nền tảng vững chắc
 cho các nghiên cứu tiếp theo, nơi mà những phương
 pháp và công cụ nghiên cứu phức tạp hơn sẽ được
 triển khai.

Bảng 5: Kết quả các kiểm định phản ứng của thị trường

Thông tin	Giả thuyết kiểm định	Kết quả kiểm định			
		T-statistic	P-value	Kết luận	Ghi chú
“Đăng ký bán”	H0: Thị trường phản ứng giống nhau	40,3827	7,31542487697810213	Bác bỏ giả thuyết H0	
	H1: Thị trường phản ứng khác nhau	40,3827	7,31542487697810213		
	H0: Trung bình giá tăng không lớn hơn trung bình giá giảm	40,3827	3,6577124384890213	Bác bỏ giả thuyết H0	
	H1: Trung bình giá tăng lớn hơn trung bình giá giảm	40,3827	3,6577124384890213		
“Đã bán”	H0: Thị trường phản ứng giống nhau	40,6299	1,4206470936387218	Bác bỏ giả thuyết H0	
	H1: Thị trường phản ứng khác nhau	40,6299	1,4206470936387218		
	H0: Trung bình giá tăng không lớn hơn trung bình giá giảm	40,6299	7,1032354681936219	Bác bỏ giả thuyết H0	
	H1: Trung bình giá tăng lớn hơn trung bình giá giảm	40,6299	7,1032354681936219		
So sánh “Đã bán” với “Đăng ký bán”	H0: Trung bình giá tăng trong ngày có thông tin “Đăng ký bán” không lớn hơn trung bình giá tăng trong ngày có thông tin “Đã bán”	-0,7023	0,7587013010108	Không có đủ bằng chứng để bác bỏ giả thuyết H0	
	H1: Trung bình giá tăng trong ngày có thông tin “Đăng ký bán” lớn hơn trung bình giá tăng trong ngày có thông tin “Đã bán”	-0,7023	0,7587013010108		
	H0: Trung bình giá giảm trong ngày có thông tin “Đăng ký bán” không lớn hơn trung bình giá giảm trong ngày có thông tin “Đã bán”	0,2996	0,3822764365313	Không có đủ bằng chứng để bác bỏ giả thuyết H0	
	H1: Trung bình giá giảm trong ngày có thông tin “Đăng ký bán” lớn hơn trung bình giá giảm trong ngày có thông tin “Đã bán”	0,2996	0,3822764365313		

Nguồn: Tổng hợp và phân tích bởi nhóm tác giả

563 Một hướng nghiên cứu tiếp theo đầy hứa hẹn là áp
 564 dụng các phương pháp học máy tiên tiến để đạt được
 565 mục tiêu này. Cụ thể, chúng tôi đề xuất sử dụng giải
 566 thuật phân loại như Mạng nơ-ron nhân tạo (ANN)
 567 hoặc Random Forest, kết hợp với phương pháp SHAP
 568 (SHapley Additive exPlanations) để tính giá trị SHAP-
 569 ley. Các phương pháp này đã được trình bày chi tiết
 570 trong cuốn sách “Khoa học dữ liệu trong lĩnh vực Tài
 571 chính - Ngân hàng” do Phạm Thị Thanh Xuân và cộng
 572 sự chủ biên (2023), được xuất bản bởi Nhà Xuất bản
 573 Đại học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh. Phương
 574 pháp này sẽ không chỉ giúp dự đoán chính xác phản

575 ứng của thị trường mà còn cung cấp cái nhìn sâu sắc
 576 về mức độ và hướng tác động của từng yếu tố đầu vào
 577 lên các chỉ số cảm xúc của thị trường. Việc áp dụng
 578 SHAP sẽ cho phép chúng tôi giải thích một cách rõ
 579 ràng hơn về đóng góp của các biến trong mô hình, từ
 580 đó xác định được những yếu tố quan trọng nhất trong
 581 việc hình thành cảm xúc của nhà đầu tư trước các sự
 582 kiện tài chính cụ thể.

583 Cuối cùng, nghiên cứu này không chỉ đóng góp vào
 584 việc phát triển lý thuyết trong lĩnh vực tài chính mà
 585 còn mở ra những hướng đi mới trong ứng dụng công
 586 nghệ học máy vào phân tích tài chính, hứa hẹn đem

587 lại những công cụ phân tích tiên tiến và hiệu quả hơn
588 trong tương lai.

589 LỜI CẢM ƠN

590 Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học
591 Kinh tế - Luật, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí
592 Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số:
593 DS2022-34-04.

594 DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

595 ANN: Artificial Neural Network
596 ĐKCC: Đăng ký cuối cùng
597 EMH: Efficient Market Hypothesis
598 HĐQT: Hội đồng quản trị
599 HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
600 HoSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí
601 Minh
602 MHC: Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội
603 MSN: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
604 NVT: Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh
605 Vân Bay
606 PAN: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
607 PBP: Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
608 PVB: Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam
609 SAB: Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải
610 khát Sài Gòn
611 SD6: Công ty Cổ phần Sông Đà 6
612 SHAP: SHapley Additive exPlanations
613 TB: Thông báo
614 UpCOM: Unlisted Public Company Market

615 XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

616 Tác giả xin cam đoan rằng không có bất kỳ xung đột
617 lợi ích nào trong công bố bài báo này.

618 ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

619 Phạm Thị Thanh Xuân: Chịu trách nhiệm kiểm soát
620 nội dung; Ý tưởng bài nghiên cứu, Phương pháp
621 nghiên cứu, và Phân tích và Bàn thảo.
622 Đặng Anh Như: Chịu trách nhiệm tổng hợp và tham
623 gia phương pháp nghiên cứu.
624 Từ Hà Phúc: Chịu trách nhiệm tổng hợp dữ liệu và
625 phân tích kết quả nghiên cứu.
626 Lưu Bích Thu: Chịu trách nhiệm tổng hợp và chỉnh
627 sửa bài báo.

628 TÀI LIỆU THAM KHẢO

629 1. Ackert LF, Deaves R. Behavioral finance: Psychology, decision-
630 making, and markets. 1st Edition. South-Western Cengage
631 Learning; 2010.
632 2. Malkiel BG, Fama EF. EFFICIENT CAPITAL MARKETS: A REVIEW
633 OF THEORY AND EMPIRICAL WORK. J Finance [Internet]. 1970
634 May 1;25(2):383–417;Available from: <https://doi.org/10.1111/j.1540-6261.1970.tb00518.x>.

636 3. Kahneman D, Tversky A. Prospect Theory: An Analysis of De-
637 cision under Risk. Econometrica [Internet]. 1979;47(2):263–
638 91;Available from: <http://www.jstor.org/stable/1914185>.
639 4. Gordon MJ. The Savings Investment and Valuation of a Cor-
640 poration. Rev Econ Stat [Internet]. 1962;44(1):37–51;Available
641 from: <http://www.jstor.org/stable/1926621>.
642 5. Jensen MC, Meckling WH. Theory of the firm: Managerial be-
643 havior, agency costs and ownership structure. J financ econ
644 [Internet]. 1976;3(4):305–60;Available from: <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/0304405X7690026X>.
645 6. Al-Malkawi HAN, Bhatti MI, Magableh SI. On the div-
646 idend smoothing, signaling and the global financial
647 crisis. Econ Model [Internet]. 2014;42:159–65;Available
648 from: <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0264999314002375>.
649 7. ENGELBERG JE, PARSONS CA. The Causal Impact of Media in
650 Financial Markets. J Finance [Internet]. 2011 Feb 1;66(1):67–
651 97;Available from: <https://doi.org/10.1111/j.1540-6261.2010.01626.x>.
652 8. Aouadi A, Arouri M, Roubaud D. Information demand and
653 stock market liquidity: International evidence. Econ Model
654 [Internet]. 2018;70:194–202;Available from: <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0264999317316589>.
655 9. Anh DTQ, Nhi PTY. Ảnh hưởng của chính sách cổ tức đến biến
656 động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên TTCK Việt
657 Nam. Tạp chí Phát triển và Hội nhập. 2015;26:60–5,.
658 10. Vinh VX. Chính sách cổ tức và dao động giá cổ phiếu trên thị
659 trường chứng khoán Việt Nam. Tạp chí Kinh tế & Phát triển.
660 2014;(203):48–55.
661 11. Andrei D, Hasler M. Investor Attention and Stock Market
662 Volatility. Rev Financ Stud [Internet]. 2015 Jan 1;28(1):33–
663 72;Available from: <https://doi.org/10.1093/rfs/hhu059>.
664 665 666 667

News and prices: Vietnam stock market

Xuan T.T. Pham*, Nhu A. Dang, Phuc H. Tu, Thu B. Luu



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

This study identifies and analyzes the relationship between "strong sentiment" phrases in news bulletins that appeared in the Vietnamese stock market from 2008 to 2023. A total of 18,826 news bulletins were analyzed, covering various types of financial information such as dividend payments, stock issuance, stock sale registration, and stock sales. Data were collected from transactions and essential announcements of listed companies on the Vietnamese stock market. The study identified five key clusters of information closely related to stock price fluctuations, including "cash dividend payments, additional stock issuance, supplementary stock listings, stock sale registrations, and completed stock sales." Among them, information on "cash dividend payments," "additional stock issuance," or "supplementary stock listings" can lead to inconsistent reactions depending on the context. The study also revealed that "stock sale registration" tends to cause more significant price volatility than "completed stock sales," reflecting a higher level of uncertainty from investors. This research not only contributes to behavioral finance theory but also provides substantial empirical evidence to assist investors in evaluating the impact of news on investment decisions.

Key words: Financial sentiment, Bird-in-Hand Theory, Behavioral Finance Theory, Prospect Theory

University of Economics and Law, Ho Chi Minh City, Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Correspondence

Xuan T.T. Pham, University of Economics and Law, Ho Chi Minh City, Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Email: xuanptt@uel.edu.vn

History

- Received: 9/9/2024
- Revised: 26/10/2024
- Accepted: 06/12/2024
- Published Online:

DOI :



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Pham X T, Dang N A, Tu P H, Luu T B. **News and prices: Vietnam stock market.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; ():1-1.